

Yên Sơn, ngày 28 tháng 02 năm 2020

Số: 45/2020/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bàn Văn S, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn 16, xã L, huyện Y, tỉnh T.

- Bị đơn: Chị La Thị D, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn 16, xã L, huyện Y, tỉnh T.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55; 81; 82; 83, 107, 110, 116 và điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Bàn Văn S và chị La Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Bàn Quang S, sinh ngày 30/5/2015 cho anh Bàn Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị La Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đ (Một triệu đồng), phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2020 đến khi cháu Bàn Quang S đủ 18 tuổi, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

"Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Bàn Văn S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị La Thị D

chậm cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 điều 268 của Bộ luật dân sự".

- Về tài sản chung: Anh Bàn Văn S và chị La Thị D không có tài sản chung.
- Về vay nợ chung: Anh Bàn Văn S và chị La Thị D không vay nợ ai.
- Về án phí: Anh Bàn Văn S phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0001477 ngày 17 tháng 02 năm 2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh T. Anh Bàn Văn S được trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị La Thị D phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS h. Y;
- CCTHADS h. Y;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Nam